

Tổng hợp kiến thức: Giây và Thế kỷ

Chào các em học sinh lớp 4! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau khám phá hai đơn vị đo thời gian rất thú vị: một đơn vị rất nhỏ là **Giây** và một đơn vị rất lớn là **Thế kỷ**. Bài học này không chỉ giúp các em biết cách quy đổi thời gian mà còn có thể tự tin trả lời câu hỏi: "Mình sinh ra ở thế kỷ nào?".

1. Giây - Đơn vị thời gian nhỏ bé

a. Giây là gì?

Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta đã quen thuộc với giờ và phút. Giây là một đơn vị đo thời gian còn nhỏ hơn cả phút. Mỗi cái chớp mắt của chúng ta chỉ diễn ra trong khoảng 1 giây thôi đấy! Kim dài nhất trên đồng hồ chính là kim giây, nó chạy một vòng hết 60 giây.

b. Mối quan hệ giữa Giây, Phút và Giờ

Các đơn vị giây, phút, giờ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Các em hãy ghi nhớ các công thức quy đổi quan trọng sau:

- **1 phút = 60 giây**
- **1 giờ = 60 phút**
- **1 giờ = 3600 giây** (vì 1 giờ = 60 phút, mà mỗi phút có 60 giây, nên ta lấy $60 \times 60 = 3600$)

Ví dụ minh họa:

1. **Ví dụ 1:** Đổi 3 phút ra giây.

Cách làm: Ta biết 1 phút = 60 giây. Vậy 3 phút sẽ là $3 \times 60 = 180$ giây.

Đáp số: 3 phút = 180 giây.

2. **Ví dụ 2:** 1/2 phút bằng bao nhiêu giây?

Cách làm: Ta lấy 60 giây chia cho 2: $60 : 2 = 30$ giây.

Đáp số: 1/2 phút = 30 giây.

3. **Ví dụ 3:** Một trận đấu bóng đá có 2 hiệp, mỗi hiệp 45 phút. Hỏi cả trận đấu (không tính giờ nghỉ) kéo dài bao nhiêu giây?

Cách làm:

- Tổng thời gian trận đấu theo phút: $45 \text{ phút} \times 2 = 90 \text{ phút}$.
- Đổi 90 phút ra giây: $90 \times 60 = 5400$ giây.

Đáp số: Cả trận đấu kéo dài 5400 giây.

2. Thế kỷ - Đơn vị thời gian to lớn

a. Thế kỷ là gì?

Nếu giây là một khoảnh khắc thì thế kỷ lại là một khoảng thời gian rất dài, dùng để chỉ những sự kiện lịch sử trọng đại. Thế kỷ thường được viết bằng chữ số La Mã (I, II, III, IV, V,... XXI).

b. Mối quan hệ giữa Thế kỷ và Năm

Công thức quy đổi cơ bản các em cần nhớ là:

1 thế kỷ = 100 năm

Một điều quan trọng cần lưu ý: Thế kỷ đầu tiên (Thế kỷ I) bắt đầu từ năm 1 và kết thúc vào năm 100. Cứ như vậy, các thế kỷ tiếp theo sẽ kéo dài 100 năm.

Bảng tham khảo các thế kỷ:

Thế kỷ (Số La Mã)	Bắt đầu từ năm	Kết thúc vào năm
I	1	100
II	101	200
...	...	...
XIX (19)	1801	1900
XX (20)	1901	2000
XXI (21)	2001	2100

3. Bí quyết xác định một năm thuộc thế kỷ nào?

Đây là phần kiến thức quan trọng nhất của bài học. Để xác định một năm bất kỳ thuộc thế kỷ nào, chúng ta có hai quy tắc rất đơn giản.

a. Quy tắc 1: Đối với các năm có hai chữ số 00 ở cuối (năm tròn trăm)

Với những năm kết thúc bằng "00", việc xác định thế kỷ vô cùng dễ dàng.

Công thức:Lấy số chỉ trăm làm số chỉ thế kỷ.

Giải thích: Các em chỉ cần bỏ hai số 00 ở cuối đi, số còn lại chính là số chỉ thế kỷ.

Ví dụ minh họa:

- **Năm 1900:** Bỏ hai số 00, ta còn lại số 19. Vậy năm 1900 thuộc **thế kỷ XIX**.
- **Năm 2000:** Bỏ hai số 00, ta còn lại số 20. Vậy năm 2000 thuộc **thế kỷ XX**.
- **Năm 700:** Bỏ hai số 00, ta còn lại số 7. Vậy năm 700 thuộc **thế kỷ VII**.

b. Quy tắc 2: Đối với các năm không có hai chữ số 00 ở cuối

Đây là trường hợp phổ biến nhất, áp dụng cho hầu hết các năm chúng ta gặp.

Công thức: Lấy số chỉ trăm rồi cộng thêm 1.

Giải thích: Các em cũng bỏ đi hai chữ số cuối cùng của năm (phần chỉ chục và đơn vị). Sau đó, lấy số còn lại cộng thêm 1 là ra số chỉ thế kỷ.

Ví dụ minh họa:

- **Năm 1945 (Năm Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập):** Bỏ hai số 45, ta còn lại số 19. Lấy $19 + 1 = 20$. Vậy năm 1945 thuộc **thế kỷ XX**.
- **Năm 2024 (Năm hiện tại):** Bỏ hai số 24, ta còn lại số 20. Lấy $20 + 1 = 21$. Vậy năm 2024 thuộc **thế kỷ XXI**.
- **Năm 938 (Năm Ngô Quyền đại phá quân Nam Hán):** Bỏ hai số 38, ta còn lại số 9. Lấy $9 + 1 = 10$. Vậy năm 938 thuộc **thế kỷ X**.

4. Luyện tập: Em thuộc thế kỷ nào?

Bây giờ, chúng ta hãy áp dụng kiến thức vừa học để trả lời câu hỏi ở đầu bài nhé!

Hầu hết các em học sinh lớp 4 hiện nay sinh vào khoảng năm 2015, 2016.

Ví dụ: Em sinh năm 2016.

1. **Bước 1:** Kiểm tra năm sinh. Năm 2016 không kết thúc bằng hai số 00. Vậy ta áp dụng Quy tắc 2.
2. **Bước 2:** Bỏ hai chữ số cuối (16), ta được số 20.
3. **Bước 3:** Lấy số 20 cộng thêm 1: $20 + 1 = 21$.

Kết luận: Nếu em sinh năm 2016, em thuộc **thế kỷ XXI**. Tương tự, các bạn sinh năm 2015, 2014... cũng thuộc thế kỷ XXI. Bố mẹ các em có thể sinh vào những năm 198x, 199x, vậy bố mẹ các em thuộc thế kỷ XX.

5. Phụ lục: Bảng chữ số La Mã từ 1 đến 21

Để đọc và viết đúng tên các thế kỷ, các em hãy ghi nhớ các chữ số La Mã sau:

Số Ả Rập	Số La Mã	Số Ả Rập	Số La Mã
1	I	12	XII
2	II	13	XIII
3	III	14	XIV
4	IV	15	XV
5	V	16	XVI
6	VI	17	XVII
7	VII	18	XVIII
8	VIII	19	XIX
9	IX	20	XX
10	X	21	XXI
11	XI		

6. Tổng kết

Qua bài học hôm nay, chúng ta cần ghi nhớ những kiến thức cốt lõi sau:

- **Giây:** 1 phút = 60 giây.
- **Thế kỷ:** 1 thế kỷ = 100 năm.
- **Cách xác định thế kỷ:**

- Đối với năm tròn trăm (đuôi 00): Lấy số chỉ trăm.
- Đối với các năm còn lại: Lấy số chỉ trăm rồi cộng thêm 1.

Chúc các em học tập tốt và vận dụng thành thạo kiến thức về thời gian vào cuộc sống!

VIDOCU.COM